

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/KDTM-PT
Ngày: 30-12-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Ngô Phạm Thế Mỹ – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLPT-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 250/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở: số G, phố T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Ngô Thu H, là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc).

+ Ông Nguyễn Xuân L, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 406.1/2023/VBUQ-SHB ngày 19/7/2023);

+ Ông Ngô Đình L1, sinh năm: 1977; bà Huỳnh Lê Kiều L2, sinh năm: 1995; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/12/2024); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn T1, địa chỉ: lô A, khu Q, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1971, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Vợ chồng ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1971, bà Đoàn Thị Kim D, sinh năm: 1973; cư trú tại lô A, khu Q, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; ông T có mặt, bà D vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà D: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1971; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 9753, quyền số 12/2024TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 11/12/2024); có mặt.

2. Cháu Nguyễn Đoàn Thiên H1, sinh năm: 2009; cư trú tại lô A, khu Q, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1991, bà Đoàn Thị Kim D, sinh năm: 1973; là người đại diện theo pháp luật (cha, mẹ); ông T có mặt, bà D vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Đoàn Thị Kim D – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là S1), lời trình bày của ông Ngô Đình L1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thì: vào ngày 04/11/2021 S1 - Chi nhánh L3 ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) vay vốn, với hạn mức tín dụng là 18.000.000.000đ (trong đó hạn mức cho vay là 10.000.000.000đ và hạn mức bảo lãnh là 8.000.000.000đ), lãi suất thỏa thuận là thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng từ ngày 04/11/2021 đến 04/11/2022.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì vợ chồng ông Nguyễn Kim T, bà Đoàn Thị Kim D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 197/2021/HĐTC - BTB/SHB.120400 vào ngày 05/11/2021 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 585 (lô A8), tờ bản đồ số 47 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Kim T vào ngày 09/4/2008 tại lô A8, khu quy hoạch đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng S1 - Chi nhánh L3 đã giải ngân cho Công ty T1 vay tiền thành nhiều đợt cụ thể:

+ Ngày 11/5/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 06 197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 cho Công ty T1 vay số tiền 2.650.000.000đ, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 9,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 đã trả lãi trong hạn từ ngày 11/5/2022 đến ngày 11/11/2022 với số tiền là 115.242.557đ, sau đó không trả nữa.

+ Ngày 18/5/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 07197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 1.000.000.000đ, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 9,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 đã trả lãi trong hạn từ ngày 18/5/2022 đến ngày 18/11/2022 với số tiền là 34.095.894đ, sau đó không trả nữa.

+ Ngày 20/5/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 08197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 2.525.000.000đ, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 9,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 đã trả lãi trong hạn từ ngày 20/5/2022 đến ngày 21/11/2022 với số tiền là 84.777.768đ, sau đó không trả nữa.

+ Ngày 09/8/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 09197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 610.000.000đ, thời hạn vay là 06 tháng; lãi suất 10,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 đã trả lãi trong hạn từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/11/2022 với số tiền là 13.511.883đ, sau đó không trả nữa.

+ Ngày 12/8/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 10 197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 600.000.000đ; thời hạn vay là 06 tháng; lãi suất là 10,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 đã trả lãi trong hạn từ ngày 12/8/2022 đến ngày 13/02/2023 với số tiền là 12.772.622đ, sau đó không trả nữa.

+ Ngày 18/8/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 450.000.000đ; thời hạn vay là 06 tháng; lãi suất là 10,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 đã trả lãi trong hạn từ ngày 18/8/2022 đến ngày 18/02/2023 với số tiền là 8.802.736đ, sau đó không trả nữa.

+ Ngày 19/8/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 12 197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 340.000.000đ; thời hạn vay là 06 tháng; lãi suất là 10,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 đã thực hiện trả lãi trong hạn từ ngày 19/8/2022 đến ngày 20/02/2023 với số tiền là 6.553.136đ, sau đó không trả nữa.

+ Ngày 25/10/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 13 197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 312.500.000đ, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất là

10,5%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 không thực việc trả nợ cho ngân hàng.

+ Ngày 26/10/2022 giải ngân theo khế ước nhận nợ số 14197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 với số tiền 662.500.000đ; thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất là 13%/năm, lịch trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Công ty T1 không thực việc trả nợ cho ngân hàng.

Nay S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T1 có trách nhiệm trả số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện là 9.608.308.786đ, trong đó nợ gốc quá hạn là 9.150.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 366.413.617đ, lãi quá hạn và phí phạt là 91.895.169đ theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 197/2021/HĐHM PN/SHB.120400 ký ngày 04/11/2021 và yêu cầu tiếp tục chịu tiền lãi đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 09/4/2008 cho ông Nguyễn Kim T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 197/2021/HĐTC BTB/SHB.120400 ngày 05/11/2021 mà ông Nguyễn Kim T, bà Đoàn Thị Kim D đã ký với S1 - Chi nhánh tỉnh L3.

- Ông Nguyễn Kim T, người đại diện theo pháp luật của Công ty T1, thống nhất với trình bày của ngân hàng. Do cần vốn đầu tư hoạt động kinh doanh của Công ty T1 nên ông và bà Đoàn Thị Kim D đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại lô A8, khu quy hoạch đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để vay tiền của S1 - Chi nhánh tỉnh L3; Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty T1 vay thành nhiều lần như trình bày nêu trên của nguyên đơn. Quá trình thực hiện việc vay tiền do sau đó bà D không đồng ý ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để gia hạn thời hạn vay tiếp nên Công ty T1 chưa có khả năng để trả nợ.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu như nêu trên thì ông cũng đồng ý với số tiền nợ gốc do Ngân hàng cung cấp theo 09 khế ước nêu trên của Ngân hàng. Còn đối với tiền lãi, tiền phí theo bảng tính của Ngân hàng cung cấp cho ông và cho Tòa án thì tạm thời ông chưa kiểm tra được, nên ông sẽ trả lời khi Tòa án mở phiên tòa xét xử, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật để giải quyết.

- Theo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim T trình bày: Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1, do hiện nay bà D không hợp tác để xử lý nợ, nên ông chưa xử lý tài sản để trả nợ cho Ngân hàng được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 09/8/2024; Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) về việc khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T1.

+ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) tổng số tiền 11.814.469.972đ, trong đó nợ gốc là 9.150.000.000đ, lãi trong hạn là 209.135.759đ, lãi quá hạn là 2.433.881.116đ và phí chậm trả lãi là 21.453.097đ.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 197/2021/HĐTC-BTB/SHB.120400 đã được Văn phòng Công chứng số 10170, quyển số 04/2021TP/CC SCC/HĐGD ngày 05/11/2021 đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 585 (lô A8), tờ bản đồ số 47 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H01391 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Kim T vào ngày 09/4/2008 tại lô A8, khu quy hoạch đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/9/2024 bà Đoàn Thị Kim D kháng cáo không đồng ý toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Ông Nguyễn Kim T, người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 và là người đại diện hợp pháp của bà Đoàn Thị Kim D và ông Ngô Đình L1, người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án theo đó S1 chỉ yêu cầu Công ty T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 45.648.798đ đồng thời S1 đồng ý hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 197/2021/HĐTC-BTB/SHB.120400 đã được Văn phòng Công chứng số 10170, quyển số 04/2021TP/CC SCC/HĐGD ngày 05/11/2021 đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 585 (lô A8), tờ bản đồ số 47 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H01391 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Kim T vào ngày 09/4/2008 tại Lô A, khu Q, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận nói trên cho vợ chồng ông T, bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng

quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị Kim D; thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Đình L1, người đại diện theo ủy quyền của S1 và ông Nguyễn Kim T, người đại diện hợp pháp của Công ty T1 và là người đại diện hợp pháp của bà Đoàn Thị Kim D thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

[2.1] Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) số tiền 45.648.798đ.

[2.2] Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 197/2021/HĐTC-BTB/SHB.120400 đã được Văn phòng Công chứng số 10170, quyền số 04/2021TP/CC SCC/HĐGD ngày 05/11/2021 đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 585 (lô A8), tờ bản đồ số 47 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H01391 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Kim T vào ngày 09/4/2008 tại lô A8, khu quy hoạch đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S đồng ý trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho ông Nguyễn Kim T vào ngày 09/4/2008.

[2.3] Công ty T1 đồng ý chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Kim D; sửa Bản án sơ thẩm; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí: Công ty T1 phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho S1. Bà D phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, các khoản 2, 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Kim D; sửa Bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với Công ty trách nhiệm hữu hạn T1.

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) số tiền 45.648.798đ (bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử phúc thẩm (ngày 31/12/2024); Công ty T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 197/2021/HĐHM - PN/SHB.120400 ngày 04/11/2021 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 197/2021/HĐTC-BTB/SHB.120400 đã được Văn phòng Công chứng số 10170, quyền số 04/2021TP/CC SCC/HĐGD ngày 05/11/2021 đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 585 (lô A8), tờ bản đồ số 47 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H01391 cho ông Nguyễn Kim T ngày 09/4/2008.

1.3. Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Kim T, bà Đoàn Thị Kim D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 503653 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 09/4/2008.

2. Về án phí:

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, S1 được nhận lại số tiền 58.804.155đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 00011700 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải chịu 2.282.400đ (làm tròn) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Án phí Dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị Kim D phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001313 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Bà D được nhận lại 1.700.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (01);
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch